TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Đình Thi;
Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn M, sinh ngày 05-7-1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V, sinh năm 1932 và bà Hoàng Thị P (đã chết); vợ Nguyễn Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14-6-2023 đến nay; có mặt.

2. Triệu Văn D, sinh ngày 17-3-1961 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N (đã chết) và bà Triệu Thị B (đã chết); vợ Lăng Thị K và 04 con (con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1987); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19-12-2001 bị Tòa án

nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 24 tháng tù, chấp hành xong ngày 21-10-2002 theo Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16-6-2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; địa chỉ trụ sở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đăng T – Nhân viên tuần đường tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 23-5-2023 của Giám đốc Xí nghiệp Q - Lạng Sơn); có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Triệu Thị D1, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Lăng Văn P1, sinh năm 1967; trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Huy L1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Lý Thành T1, sinh năm 1971; trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 11-5-2023, tổ công tác Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện tại nhà ở của Nông Văn M có 02 bao tải dứa bên trong có 22 ống kim loại hình trụ màu trắng bạc và nhiều bu lông, ốc vít nghi là tài sản phạm tội mà có. Qua đấu tranh, khai thác Nông Văn M khai nhận số tài sản trên là do M và Triệu Văn D trộm cắp tại hàng rào bảo vệ hành lang tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn trước đó khoảng một tháng (không nhớ thời gian cụ thể). Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và tài sản gồm: 01 bao tải dứa cũ, màu đen, bị rách nham nhở; 01 bao tải dứa cũ, màu trắng, bị rách nham nhở; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 85cm, cùng đường kính 06cm, một đầu được hàn miếng kim loại hình vuông kích thước 12 x 12cm, trên bề mặt miếng kim loại có 04 lỗ tròn, đầu còn lại có vết cắt vát sắc gọn, trên thân ống kim loại hàn 05 móc kim loại; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 90cm, cùng đường kính 06cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại có vết cắt vát sắc gọn, trên thân ống kim loại hàn 06 móc kim loại; 39 ốc vít kim loại sáng màu, một đầu hình lục giác, đầu còn lại tù, bề mặt có nhiều rãnh, kích thước 04 x 1,5cm; 26 bu lông kim loại hình lục giác

sáng màu, bên trong có rãnh kim loại rộng 1,5cm; 01 kìm kim loại cũ, hai tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước 18 x 05cm; 01 cờ lê 19 bằng kim loại sáng màu, kích thước 22 x 04cm. Ngày 11-5-2023 Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ của Nông Văn M 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-8565; ngày 16-6-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ của Triệu Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321. Đây là các phương tiện Nông Văn M và Triệu Văn D khai nhận dùng để đi trộm cắp và chở tài sản trộm cắp được. Ngày 06-7-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét nơi ở của Triệu Văn D, thu giữ: 01 khung kim loại dạng cưa tay cũ, kích thước 43 x 11,5cm; 02 lưỡi cưa bằng kim loại cũ, kích thước 31 x 12cm. Ngày 24-8-2023, Triệu Thị D1 (con của Triệu Văn D) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số 018511 mang tên Lương Văn P2.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn M và Triệu Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng giữa tháng 4-2023, Nông Văn M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các cột kim loại hàng rào bảo vệ xung quanh tuyến đường C - Lạng Sơn, thuộc khu vực thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, M gọi điện cho Triệu Văn D đến nhà của M chơi. Tại đây, M đã nói với D về ý định trộm cắp tài sản và rủ D tham gia cùng thì D đồng ý. Cuối tháng 4-2023, M đã bàn bạc, thống nhất với D cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi trộm cắp. Cuối tháng 4-2023 M và D không nhớ ngày cụ thể, D chuẩn bị 01 cưa tay (cưa sắt) mang sẵn từ nhà và đến nhà của M, còn M chuẩn bị 01 kìm kim loại, 01 cờ lê, 02 bao tải dứa. Đến khoảng 19 giờ, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-8565 đi đến khu vực hàng rào bảo vệ bên phải đường (theo hướng Bắc Giang - Lạng Sơn) đoạn Km 62+100 tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thuộc địa phận khu Phố S, thị trấn C, huyện C, do Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn quản lý. Đến nơi, M và D để xe mô tô ở dưới đường bê tông và đi bộ lên địa điểm có hàng rào bảo vệ. Tại đây, M và D cùng nhau dùng cờ lê và kìm mang theo để tháo 11 chân cột hàng rào kim loại, gỡ bỏ dây thép gai trên thân cột sau đó tập hợp các cột hàng rào đã trộm cắp được lại, cùng nhau dùng cưa tay để cưa các cột hàng rào đã trộm cắp thành hai đoạn. Sau khi cưa xong, M và D cho các đoạn cột kim loại và bu lông, ốc vít vừa tháo được vào trong bao tải dứa để lên xe mô tô và chở về nhà của M cất giấu để đem đi tiêu thụ. Đến ngày 11-5-2023, khi M và D chưa kịp tiêu thụ số tài sản trộm cắp trên thì bị Công an xã C, huyện C phát hiện, thu giữ và lập biên bản theo quy định.

Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 28-5-2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 85cm, cùng đường kính 06cm; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 90cm, cùng đường kính 06cm; 39 ốc vít kim loại; 26 bu lông kim loại có tổng trị giá tài sản là 2.813.000 đồng.

Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ 01 bao tải dứa cũ, màu đen sọc vàng, bị rách nham nhở, kích thước 140 x 105cm; 01 bao tải dứa cũ, màu trắng đỏ, bị rách nham nhở, kích thước 85 x 55cm; 01 kìm kim loại cũ, hai tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước 18 x 05cm; 01 cờ lê 19 bằng kim loại sáng màu, kích thước 22 x 04cm;01 cưa tay phần khung kim loại đã cũ, kích thước 43 x 11,5cm; 02 lưỡi cưa bằng kim loại cũ, cùng kích thước 31 x 12cm; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 85cm, cùng đường kính 06cm, một đầu được hàn miếng kim loại hình vuông kích thước 12 x 12cm, trên bề mặt miếng kim loại có 04 lỗ tròn, đầu còn lại có vết cắt vát sắc gọn, trên thân ống kim loại hàn 05 móc kim loại; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 90cm, cùng đường kính 06cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại có vết cắt vát sắc gọn, trên thân ống kim loại hàn 06 móc kim loại; 39 ốc vít kim loại sáng màu, một đầu hình lục giác, đầu còn lại tù, bề mặt có nhiều rãnh, kích thước 04 x 1,5cm; 26 bu lông kim loại hình lục giác sáng màu, bên trong có rãnh kim loại, kích thước 1,5 x 1,5cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4 - 8565, số khung RMMWCHMMM51000329, số máy VLF1P52FMH-350158329; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số khung RPDDCG2PD7A000866, số máy VLFPD1P50FMG-37A100866; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số 018511 mang tên Lương Văn P2.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, ông Nguyễn Đăng T có yêu cầu các bị cáo Nông Văn M và Triệu Văn D bồi thường thiệt hại về 11 cột kim loại hàng rào bảo vệ xung quanh tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, đã bị trộm cắp cắt thành 02 đoạn; 39 ốc vít kim loại; 26 bu lông kim loại; chi phí khắc phục, sữa chữa đoạn hàng rào bị trộm cắp với số tiền 9.450.000 đồng.

Ngày 03-10-2023 con gái của bị cáo Triệu Văn D là bà Triệu Thị D1 đã nộp thay bị cáo Triệu Văn D số tiền 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003942 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 19-10-2023 em trai bị cáo Nông Văn M là ông Nông Văn N1 đã nộp thay bị cáo Nông Văn M số tiền 4.500.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003887 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và cùng ngày 19-10-2023 ông Nông Văn N1 có đơn xin từ chối tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Cáo trạng số: 62/CT-VKSCL ngày 06 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D thừa nhận bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Các bị cáo tự nguyện nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, trong đó bị cáo Nông Văn M tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo Triệu Văn D tự nguyện nhất trí bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D bồi thường

thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại là 9.500.000 đồng, các bị cáo đã tác động người nhà nộp tiền bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, cụ thể con gái của bị cáo Triệu Văn D là Triệu Thị D1 và em trai bị cáo Nông Văn M là ông Nông Văn N1 nộp thay cho các bị cáo, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn các ngày 03-10-2023, ngày 19-10-2023. Về 02 xe mô tô là phương tiện các bị cáo đi trộm cắp, các bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, ông Nguyễn Đăng T khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đơn vị của ông đã bị các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D trộm cắp tài sản gồm 11 cột kim loại hàng rào bảo vệ xung quanh tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, đã bị trộm cắp cắt thành 02 đoạn; 39 ốc vít kim loại; 26 bu lông kim loại, có trị giá trị là 2.813.000 đồng như các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D khai và như nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Ông giữ nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn trị giá tài sản bị trộm cắp theo kết luận định giá là 2.813.000 đồng và bồi thường về chi phí khắc phục, sữa chữa đoạn hàng rào bị trộm cắp với tổng số tiền yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 9.450.000 đồng; tại phiên tòa ông nhất trí với việc các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả số tiền 9.500.000 đồng và có yêu cầu xin Hội đồng xét xử xem xét cho Xí nghiệp ông nhận lại tài sản bị trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Triệu Thị D1 khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bà là con gái bị cáo Triệu Văn D. Xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321 bố bà mang đi làm phương tiện trộm cắp tài sản là xe mô tô của bà được cậu ruột là ông Lương Văn P2 cho bà sử dụng, sở hữu từ tháng 8-2022, do bà chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321 vẫn mang tên ông Lương Văn P2. Việc bị cáo tự ý lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản bà không biết. Bà yêu cầu được xin lại xe mô tô và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 12K4-4321 mang tên Lương Văn P2. Bà xác nhận ngày 03-10-2023 bà tự nguyện nộp thay cho bị cáo Triệu Văn D số tiền 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003942 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, là do bố bà tác động bà nộp tiền thay để khắc phục hậu quả thay cho bố bà. Tại phiên tòa bà không có yêu cầu gì về số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lăng Văn P1 khai trong quá trình điều tra: Ông là cậu ruột bà Triệu Thị D1. Khoảng tháng 8-2022 cho bà Triệu Thị D1 là con gái của bị cáo Triệu Văn D sử dụng, sở hữu xe mô tô và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 12K4-4321 mang tên ông, do bà Triệu Thị D1 chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321 vẫn mang tên ông Lương Văn P2. Ông không có yêu cầu gì về xe và giấy tờ xe, giao cho bà Triệu Thị D1 toàn quyền quyết định, xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Huy L1 khai trong quá trình điều tra: Nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-8565 do bị cáo

Nông Văn M sử dụng đi trộm cắp tài sản trong vụ án là của ông mua mới năm 2008, nên giấy đăng ký xe mang tên ông. Đến năm 2021 ông cho chị gái ruột là bà Nguyễn Thị L2 sử dụng, sở hữu xe cùng giấy đăng ký xe làm phương tiện đi lại, nhưng do chị em nên không lập giấy tờ cho để ghi nhận. Nay ông không biết xe hiện ở đâu, ai đang sử dụng. Ông không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L2 khai trong quá trình điều tra: Bà là chị gái ruột ông Nguyễn Huy L1. Về nguốc gốc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-8565 cùng giấy tờ xe, việc cho nhận xe như em trai bà khai là đúng. Đến năm 2022 bà đã bán lại chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy cũ của ông Lý Thành T1, hai bên không lập giấy tờ mua bán, nên bà không biết xe hiện ở đâu, ai đang sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Thành T1 khai trong quá trình điều tra: Ông là chủ cửa hàng xe máy cũ. Năm 2022 ông trực tiếp mua lại chiếc xe trên của một người phụ nữ với số khung, số máy trùng khớp với giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Huy L1, hai bên không viết giấy mua bán, ông chỉ mua xe mô tô và giữ giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên. Sau đó ông đã bán lại xe trên cho người mua, nhưng do đã lâu, giấy tờ lưu giữ bị thất lạc, nên ông không biết đã bán xe mô tô trên cho ai, từ thời gian nào. Ông không có yêu cầu gì về xe mô tô và giấy tờ xe này.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn M, xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn D, xử phạt từ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn do ông Nguyễn Đăng T là người đại diện hợp pháp, cụ thể bị cáo Nông Văn M tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo Triệu Văn D tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D đã bồi thường thiệt hại xong cho Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn tổng số tiền 9.500.000 đồng, trong đó ngày 03-10-2023 bị cáo Triệu Văn D đã nộp số tiền 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003942 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; ngày 19-10-2023 bị cáo Nông Văn M đã nộp số tiền 4.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003887 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa cũ, màu đen sọc vàng, kích thước 140 x 105cm; 01 bao tải dứa cũ, màu trắng đỏ, kích thước 85 x 55cm; 01 kìm kim loại cũ, hai tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 cờ lê 19 bằng kim loại sáng màu; 01 cưa tay phần khung kim loại đã cũ; 02 lưỡi cưa bằng kim loại cũ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nông Văn M 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4 - 8565, số khung RMMWCHMMM51000329, số máy VLF1P52FMH-350158329. Trả lại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn gồm 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 85cm; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 90cm; 39 ốc vít kim loại sáng màu; 26 bu lông kim loại hình lục giác sáng màu. Trả lại cho bà Triệu Thị D1 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số khung RPDDCG2PD7A000866, số máy VLFPD1P50FMG-37A100866 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số 018511 mang tên Lương Văn P2.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326 của Quốc hội, bị cáo Nông Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Triệu Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo là người cao tuổi và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được miễn án phí.

Phần tranh luận: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lăng Văn P1, ông Nguyễn Huy L1, bà Nguyễn Thị L2, ông Lý Thành T1 đều vắng mặt không có lí do. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ (các bị cáo không nhớ ngày cụ thể), vào cuối tháng 4-2023 các bị cáo Nông Văn M và Triệu Văn D đã có hành vi lén lút dùng cưa tay (cưa sắt), kìm, cờ lê để tháo, cưa, trộm cắp 11 cột kim loại và các bu lông, ốc vít gắn trên cột tại hàng rào bảo vệ xung quanh tuyến đường C - Lạng Sơn, thuộc địa phận khu Phố Sặt, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn quản lý, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Tổng trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 2.813.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân lười lao động muốn có tiền chi tiêu cá nhân từ việc trộm cắp tài sản của người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nông Văn M và Triệu Văn D đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Đây là vụ án đồng phạm, nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Nông Văn M có vai trò chính trong vụ án này là người khởi xướng, rủ bị cáo Triệu Văn D cùng tham gia trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ phạm tội và phân công bị cáo Triệu Văn D chuẩn bị công cụ phạm tội, sau khi trộm cắp được tài sản đã cất dấu tài sản trộm cắp tài nhà của mình nên phải chịu mức hình phạt tương xứng. Bị cáo Triệu Văn D giúp sức cùng bị cáo Nông Văn M chuẩn bị công cụ, tham gia trộm cắp tài sản nên có vai trò thấp hơn bị cáo Nông Văn M.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7.1] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn M không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo Triệu Văn D tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng đã một lần bị xét xử như phần đầu bản án đã nêu, đến nay đã được xóa án tích nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động người thân nộp tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Văn D quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động người thân nộp tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả

cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có bản án nghiêm khắc và cần phải cách ly các bị cáo Nông Văn M và Triệu Văn D ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Triệu Văn D tuy có vai trò thấp hơn bị cáo Nông Văn M nhưng có ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Nông Văn M và có nhân thân không tốt, đã một lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản như đã nêu ở phần đầu Bản án, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, nên xét xử các bị cáo với mức hình phạt ngang nhau mới đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục cho chính các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua xác minh các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, giữa các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D và bị hại Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn do ông Nguyễn Đăng T là người đại diện hợp pháp đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo Nông Văn M tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo Triệu Văn D tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng; tổng số tiền các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn là 9.500.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận đó. Xác nhận các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D đã bồi thường xong thiệt hại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn tổng số tiền 9.500.000 đồng, trong đó ngày 03-10-2023 bị cáo Triệu Văn D đã nộp số tiền 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003942 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; ngày 19-10-2023 bị cáo Nông Văn M đã nộp số tiền 4.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003887 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao tải dứa cũ, màu đen sọc vàng, kích thước 140 x 105cm; 01 bao tải dứa cũ, màu trắng đỏ, kích thước 85 x 55cm; 01 kìm kim loại đã cũ, hai tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 cờ lê 19 bằng kim loại sáng màu; 01 cưa tay phần khung kim loại đã cũ; 02 lưỡi cưa bằng kim loại cũ đều là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 85cm, cùng đường kính 06 cm;

11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng độ dài 90cm, cùng đường kính 06 cm; 39 ốc vít kim loại sáng màu; 26 bu lông kim loại hình lục giác sáng màu là tài sản của Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin nhận lại nên cần trả lại cho Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-8565, số khung RMMWCHMMM51000329, số máy VLF1P52FMH-350158329 của bị cáo Nông Văn M là tài sản riêng của bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, do còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số khung RPDDCG2PD7A000866, số máy VLFPD1P50FMG-37A100866 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số 018511 mang tên Lương Văn P2 đã làm rõ là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Triệu Thị D1; việc bị cáo Triệu Văn D mang xe nêu trên đi trộm cắp, bà Triệu Thị D1 không biết nên trả lại các tài sản trên cho bà Triệu Thị D1.

[12] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Do bị cáo Nông Văn M không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Triệu Văn D thuộc trường hợp người cao tuổi và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[14] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn M;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn D;

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 6 năm 2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D và bị hại Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn do ông Nguyễn Đăng T là người đại diện hợp pháp, cụ thể bị cáo Nông Văn M tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo Triệu Văn D tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng; tổng số tiền các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn là 9.500.000 đồng. Xác nhận các bị cáo Nông Văn M, Triệu Văn D đã bồi thường xong thiệt hại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn tổng số tiền 9.500.000 đồng, trong đó ngày 03-10-2023 bị cáo Triệu Văn D đã nộp số tiền 5.000.000 đồng (bà Triệu Thị D1 nộp thay), theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003942 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; ngày 19-10-2023 bị cáo Nông Văn M đã nộp số tiền 4.500.000 đồng (ông Nông Văn N1 nộp thay), theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003887 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải dứa cũ, rách nham nhở, màu đen sọc vàng, kích thước 140 x 105cm; 01 bao tải dứa cũ, màu trắng đỏ, kích thước 85 x 55cm; 01 kìm kim loại đã cũ, han gỉ, hai tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước 18 x 05cm; 01 cờ lê 19 bằng kim loại sáng màu, kích thước 22 x 04cm; 01 cưa tay phần khung kim loại đã cũ, han gỉ, kích thước 43 x 11,5cm; 02 lưỡi cưa bằng kim loại cũ, han gỉ, cùng kích thước 31 x 12cm.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nông Văn M 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-8565, số khung RMMWCHMMM51000329, số máy VLF1P52FMH-350158329.

4.3. Trả lại cho Xí nghiệp Q - Lạng Sơn gồm 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng chiều dài là 85cm, cùng đường kính 06cm, một đầu hàn miếng kim loại hình vuông kích thước 12 x 12cm, trên bề mặt miếng kim loại có 04 lỗ tròn, đầu còn lại có vết cắt vát sắc gọn, trên thân ống kim loại có hàn 05 móc kim loại; 11 ống kim loại hình trụ sáng màu, có cùng chiều dài là 90cm, cùng đường kính 06cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại có vết cắt vát sắc gọn, trên thân ống kim loại hàn 06 móc kim loại; 39 ốc vít kim loại sáng màu, một đầu hình lục giác, đầu còn lại tù, bề mặt có rãnh, kích thước 04 x 1,5cm; 26 bu lông kim loại hình lục giác sáng màu, bên trong có rãnh kim loại, kích thước 1,5 x 1,5cm.

4.4. Trả lại cho bà Triệu Thị D1 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số khung RPDDCG2PD7A000866, số máy VLFPD1P50FMG-37A100866 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K4-4321, số 018511, cấp ngày 07-12-2007 do Công an tỉnh L cấp mang tên Lương Văn P2.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 06 tháng 10 năm 2023).

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn M, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Triệu Văn D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền